TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Bà Nguyễn Thị Phương Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1976; cư trú tại thôn T A , xã M Q , huyện P M , tỉnh Bình Định; có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1975; cư trú tại T A , xã M Q , huyện P M , tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và chồng của bà là ông Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn, bà và ông Nguyễn Văn L tìm hiểu một thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép

buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng của bà sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình giữa bà và ông Nguyễn Văn L không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, không ai còn quan tam đến ai, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể nào chung sống với nhau. Ông Nguyễn Văn L đi làm nhưng không lo gì cho bà và các con. Nay vợ chồng của bà không còn tình cảm gì với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L .

Trong thời gian chung sống vợ chồng của bà có 03 người con chung là chị Nguyễn Thị Như Q , sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000; cháu Nguyễn Thị Quỳnh S , sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia H , sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008; hiện nay chị Nguyễn Thị Như Q đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh S và cháu Nguyễn Gia H . Nếu Tòa án cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn L , bà yêu cầu Tòa án giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh S , cháu Nguyễn Gia H cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng bà. Hiện nay vợ chồng của bà không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng tại đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn L đã trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N như sau: Ông Nguyễn Văn L công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Nguyễn Thị N trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng của ông sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng của ông không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại với nhau. Ông và bà Nguyễn Thị N không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị N .

Trong thời gian chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung là chị Nguyễn Thị Như Q , sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000; cháu Nguyễn Thị Quỳnh S , sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia H , sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008; hiện nay chị Nguyễn Thị Như Q đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh S và cháu Nguyễn Gia H cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng ông. Hiện nay vợ chồng của ông không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N , cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn L ; căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp gồm Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 04 tháng 5 năm 2000. Bản sao giấy khai sinh của chị Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008. Bản sao sổ hộ khẩu của hộ gia đình bà Nguyễn Thị N . Bản photocoppy giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị N .

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Nguyễn Văn L thống nhất tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Văn L đồng ý ly hôn. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay bà Nguyễn Thị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương và cháu Nguyễn Gia Huy; bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là chị Nguyễn Thị Như Quỳnh đã thành niên nên bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và thống nhất hiện nay bà Nguyễn Thị N , ông Nguyễn Văn L không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn ông Nguyễn Văn Long cư trú tại thôn Tường an, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn L .

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 04 tháng 5 năm 2000 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2000, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định chứng nhận. Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L tuân theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L , vì bà Nguyễn Thị N cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình của vợ chồng bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, không ai còn quan tam đến ai, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể nào chung sống với nhau. Hằng ngày ông Nguyễn Văn L đi làm nhưng không lo gì cho bà và các con. Ông Nguyễn Văn L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua tiếng lại với nhau. Ông và bà Nguyễn Thị N không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay, nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L , ông Nguyễn Văn L không yêu cầu đoàn tụ mà đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị N . Mặc dù Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải nhằm mục đích để vợ chồng bà Nguyên Thị Nhượng, ông Nguyễn Văn L đoàn tụ với nhau nhưng ông Nguyễn Văn L không đến Tòa án để tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn L tiếp tục vắng mặt, điều này chứng minh hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn L .

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006; cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay bà Nguyễn Thị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương và cháu Nguyễn Gia Huy; bà Nguyễn Thị N

không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phù hợp quy định tại Điều 81của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Sương và cháu Nguyễn Gia Huy cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng ông Nguyễn Văn L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn Thị N . Khi cần thiết bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L đều không tranh chấp về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000595 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N .

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Nguyễn Văn L .

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang,

huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 04 tháng 5 năm 2000 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L là cháu Nguyễn Thị Quỳnh S , sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006 và cháu Nguyễn Gia H , sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay bà Nguyễn Thị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh S và cháu Nguyễn Gia H .

Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng ông Nguyễn Văn L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn Thị N . Khi cần thiết bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với con chung là chị Nguyễn Thị Như Q , sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000 đã thành niên và bà Nguyễn Thị N , ông Nguyễn Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000595 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 11 tháng 3 năm 2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
-VKSND huyện Phù Mỹ;
-CCTHADS huyện Phù Mỹ;
-UBND xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA